

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2018/KDTM - ST

Ngày: 02 - 5 - 2018

"*V/v tranh chấp đồng tín dụng*"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đình Khánh.

2. Bà Nguyễn Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thu Hà – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả - tỉnh Quảng Ninh
tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Trong ngày ngày 02 tháng 5 năm 2018 tại Hội trường xét xử số 2 Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2017/TLST-KDTM ngày 06 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐXX-ST ngày 26 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/QĐ-KDTM ngày 05 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam;
Địa chỉ: Số 2, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nghiêm Thị H, sinh năm 1982 ; Nơi ĐKKHKT: Tổ 3, khu S3, phường S, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh – Chức vụ: Giám đốc Phòng Giao dịch Cửa Ông - Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh (theo văn bản ủy quyền số 823/NHNo.CP ngày 13/11/2017) - Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: 1. **Bà Phạm Thị B**, sinh năm 1969.

2. **Ông Phạm Đức V**, sinh năm 1966. Vắng mặt tại phiên tòa. Ông V ủy quyền cho vợ là bà B tham gia tố tụng tại Tòa án; Cùng trú tại: Tổ 18, khu 3, phường T, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh – Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, các bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 05/4/2012 tại Phòng giao dịch Cửa Ông - Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, bà Phạm Thị B và ông Phạm Đức V đã ký hợp đồng tín dụng số 01/HĐTD (sau đây gọi tắt là hợp đồng tín dụng) với nội dung Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) sau khi thực hiện các thủ tục cho vay vốn theo qui định của ngân hàng và pháp luật, Ngân hàng đã tiến hành giải ngân cho ông V bà B vay vốn thể hiện qua giấy nhận nợ ngày 05/4/2012, phụ lục hợp đồng kèm theo Hợp đồng tín dụng ngày 05/4/2012, số tiền 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng), mục đích vay để kinh doanh phế liệu, thời hạn vay là 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng tín dụng, lãi suất tiền vay tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng là 18.5%/ năm, lãi suất quá hạn 27.75%/năm, lãi suất tại thời điểm hiện tại 10%/năm, lãi suất quá hạn 15%/năm. Bên vay phải trả lãi 03 tháng 01 lần vào ngày 05 tháng cuối quý và phải trả gốc khi đến hạn của giấy nhận nợ.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay là tài sản của bà Phạm Thị B và ông Phạm Đức V bao gồm: Quyền sử dụng đất 113,8m² và toàn bộ tài sản gắn liền trên đất là ngôi nhà ở 02 tầng tại tổ 18, khu 3, phường T, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, giá trị tài sản tại thời điểm cho vay là 800.000.00đ, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở gắn liền với đất số: BC355193, số vào sổ CH00132 do UBND thị xã Cẩm Phả (nay là thành phố Cẩm Phả) cấp ngày 22/02/2011, đã được các bên lập hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 80101105.60/HĐTC ngày 05/4/2012 (sau đây gọi tắt là hợp đồng thế chấp). Hợp đồng thế chấp được chứng thực tại UBND phường T, thành phố Cẩm Phả và được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Cẩm Phả chứng nhận việc thế chấp ngày 05/4/2012 và đã được đăng ký thế chấp theo đúng qui định của pháp luật.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng đến ngày 10/9/2015, bà B ông V mới trả cho Ngân hàng số tiền 48.522.222đ (trong đó nợ gốc: 30.000.000đ, nợ lãi: 18.522.222đ). Từ đó đến nay bà B ông V bắt đầu để phát sinh nợ quá hạn gốc, lãi và kéo dài thời gian chậm thanh toán cho Ngân hàng.

Tính đến ngày xét xử sơ thẩm (02/5/2018), bà B ông V còn nợ Ngân hàng với tổng số tiền là: 723.929.722đ (trong đó nợ gốc 370.000.000đ, nợ lãi 353.929.722đ). Ngân hàng đã trực tiếp làm việc, đôn đốc bằng văn bản nhiều lần nhưng bà B và ông V cũng làm cam kết với ngân hàng để trả khoản nợ trên nhưng đến nay không thực

hiện nghĩa vụ trả nợ của mình theo cam kết đã ký với ngân hàng tại hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp, không chủ động với ngân hàng để sử lý khoản nợ

Xét thấy các khoản nợ đã quá hạn bên thế chấp không có khả năng trả nợ, không chủ động phối hợp với ngân hàng để sử lý khoản nợ để xử lý tài sản bảo đảm, xử lý khoản vay. Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả giải quyết buộc bà B ông V thanh trả nợ cho ngân hàng khoản nợ theo các hợp đồng tín dụng số 01/HĐTD ngày 5/4/2012, hợp đồng thế chấp số: 80101105.60/HĐTC ngày 05/4/2012 và giấy nhận nợ ngày 05/4/2012, phụ lục hợp đồng kèm theo Hợp đồng tín dụng ngày 05/4/2012 tính đến ngày xét xử (02/5/2018) như đã nêu trên

Kể từ ngày Quyết định/Bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bà B, ông V không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, không đúng nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền nêu trên. Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh thanh có quyền xử lý tài sản bảo đảm theo các thỏa thuận tại hợp đồng thế chấp số: 80101105.60/HĐTC ngày 05/4/2012 để thu hồi nợ. Trong trường hợp tài sản thế chấp không đủ để thu hồi nợ, bà B ông V phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ gốc, nợ lãi tại Ngân hàng.

Theo các bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn bà Phạm Thị B, ông Phạm Đức V trình bày: Bà B và chồng là ông Phạm Đức V có ký hợp đồng tín dụng số 01/HĐTD ngày 05/4/2012 tại Phòng giao dịch Cửa Ông - Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh thành phố Cẩm Phả. Nội dung hợp đồng bà B và ông V ký vay nợ số tiền là: 400.000.000đ, mục đích kinh doanh phế liệu, thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày 05/4/2012 đến ngày 05/4/2013, lãi suất cho vay tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng là 18.5%/ năm, lãi suất quá hạn 27.75%/năm, lãi suất tại thời điểm hiện tại 10%/năm, lãi suất quá hạn 15%/năm. Bà B, ông V phải trả lãi 03 tháng 01 lần vào ngày 05 tháng cuối quý, trả gốc khi đến hạn của giấy nhận nợ.

Để đảm bảo cho khoản vay, bà B ông V đã thế chấp Quyền sử dụng đất 113,8m² và tài sản gắn liền với đất là ngôi nhà ở 02 tầng tại tổ 18, khu 3, phường T, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC355193 số vào sổ CH00132 do UBND thị xã Cẩm Phả (nay là thành phố Cẩm Phả) cấp ngày 22/02/2011 theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 80101105.60/HĐTC ngày 05/4/2012.

Tính đến ngày 10/9/2015, bà B, ông V đã trả được cho Ngân hàng tổng cộng 48.522.222đ (trong đó nợ gốc: 30.000.000đ, nợ lãi: 18.522.222đ). Nhưng sau đó do làm ăn thua lỗ nên không có khả năng trả nợ.

Hiện nay Ngân hàng khởi kiện đòi nợ khoản tiền tính đến ngày 02/5/2018 là 723.929.722đ (trong đó nợ gốc 370.000.000đ, nợ lãi 353.929.722đ), lãi được tiếp tục tính đến khi thanh toán hết nợ và yêu cầu phát mại tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ, bà B xác nhận quan điểm của ông V giống với quan điểm của bà: Bà đồng ý thanh toán khoản nợ gốc, nợ lãi theo yêu cầu của Ngân hàng và đề nghị được trả dần, không đồng ý phát mại tài sản là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất là ngôi nhà ở 02 tầng tại tổ 18, khu 3, phường T, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử và tại phiên tòa hôm nay; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, cũng như các đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh và bà Phạm Thị B, ông Phạm Đức V nhằm mục đích lợi nhuận nên xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả thụ lý giải quyết và xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại Điều 30; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về điều luật áp dụng: Căn cứ điểm c Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015, đây là giao dịch dân sự đã được thực hiện xong trước ngày Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực mà có tranh chấp thì áp dụng quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết.

[3] Về yêu cầu khởi kiện:

Xét hợp đồng tín dụng số 01/HĐTD ngày 05/4/2012 giữa Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh và bà Phạm Thị B, ông Phạm Đức V cũng như hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 80101105.60/HĐTC ngày 05/4/2012 giữa bên nhận thế chấp là Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh thành phố Cẩm Phả,

tỉnh Quảng Ninh với bên thế chấp là ông Phạm Đức V và bà Phạm Thị B, bà B ông V đem tài sản là Quyền sử dụng đất 113,8m² và tài sản gắn liền với đất là ngôi nhà ở 02 tầng tại thửa đất số 98B tờ bản đồ số 36 tại địa chỉ tổ 18, khu 3, phường T, thành phố Cẩm Phả đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC355193 số vào sổ CH00132 do UBND thị xã Cẩm Phả (nay là thành phố Cẩm Phả) cấp ngày 22/02/2011, người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất là ông Phạm Đức V, bà Phạm Thị B để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất đã được chứng thực tại UBND phường Cẩm Thịnh, thành phố Cẩm Phả và được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Cẩm Phả chứng nhận việc thế chấp theo đúng quy định tại Nghị định số 83/2010/NĐ-CP về đăng ký giao dịch bảo đảm.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ đối với thửa đất số 98B tờ bản đồ số 36 tại địa chỉ tổ 18, khu 3, phường T, thành phố Cẩm Phả đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC355193 số vào sổ CH00132 do UBND thị xã Cẩm Phả (nay là thành phố Cẩm Phả) cấp ngày 22/02/2011, sơ đồ khảo sát hiện trạng sử dụng thửa đất thể hiện: diện tích theo hiện trạng của thửa đất là 103,5m², có chênh lệch diện tích là 10m² so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp và được thế chấp tại ngân hàng, đề nghị bà B đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét lại diện tích đất cho bà.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, Ngân hàng đã thực hiện đúng các thỏa thuận trong hợp đồng, thực hiện việc giải ngân cho bà Phạm Thị B và ông Phạm Đức V. Tuy nhiên đã hết hạn hợp đồng bà Phạm Thị B và ông Phạm Đức V mới thanh toán cho Ngân hàng được số tiền là: 48.522.222đ (trong đó nợ gốc: 30.000.000đ, nợ lãi: 18.522.222đ) từ thời điểm trả nợ gốc ngày 05/4/2012 cho đến nay bà B và ông V và không trả đủ nợ gốc, nợ lãi cho Ngân hàng và không thực hiện đúng cam kết và nghĩa vụ trả nợ đã thỏa thuận theo hợp đồng mặc dù đã được ngân hàng đôn đốc nhiều lần. Số nợ tính đến ngày 02/5/2018 là 723.929.722đ (trong đó nợ gốc 370.000.000đ, nợ lãi 353.929.722đ). Vì bà B ông V không trả đủ tiền cho Ngân hàng khi đến hạn hợp đồng, thực hiện không đúng nghĩa vụ của mình nên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết tranh chấp là có căn cứ chấp nhận.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà B, ông V nhiều lần đề nghị được trả dần khoản nợ, không đồng ý phát mại tài sản nhưng đến nay bà B, ông V chưa thanh toán được thêm khoản nợ gốc, nợ lãi nào cho Ngân hàng nên hội đồng xét xử không chấp nhận lời trình bày của bà B.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: buộc bà B, ông V phải trả cho Ngân hàng theo hợp đồng tín

dụng số 01/HĐTD ngày 05/4/2012 tính đến ngày xét xử sơ thẩm (02/5/2018) với số tiền nợ là: 723.929.722đ (trong đó nợ gốc 370.000.000đ, nợ lãi 353.929.722đ).

Kể từ ngày Quyết định/Bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bà B, ông V không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, không đúng nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền nêu trên. Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh thanh có quyền xử lý tài sản bảo đảm theo các thỏa thuận tại hợp đồng thế chấp số: 80101105.60/HĐTC ngày 05/4/2012 để thu hồi nợ. Trong trường hợp tài sản thế chấp không đủ để thu hồi nợ, bà B ông V phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ gốc, nợ lãi tại Ngân hàng.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bà Phạm Thị B và ông Phạm Đức V phải chịu toàn bộ tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 30; 35; 39; 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 323; 342; 348; 351; 355; 471; 474; 476; 478; 715; 716; 721 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ các Điều 91; 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Buộc bà Phạm Thị B và ông Phạm Đức V phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam tổng số tiền tính đến ngày 02/5/2018 là: 723.929.722đ (bảy trăm hai mươi ba triệu, chín trăm hai mươi chín nghìn, bảy trăm hai mươi hai đồng); trong đó tiền gốc 370.000.000đ (ba trăm bảy mươi triệu đồng), tiền lãi 353.929.722đ (ba trăm năm mươi ba triệu, chín trăm hai mươi chín nghìn, bảy trăm hai mươi hai đồng). Lãi suất được tiếp tục tính kể từ ngày 03/5/2018 trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 01 ngày 05/4/2012 giữa Ngân hàng và bà B, ông V cho đến khi bà Phạm Thị B và ông Phạm Đức V thi hành án xong.

Trường hợp bà Phạm Thị B và ông Phạm Đức V không thanh toán nợ cho Ngân hàng thì toàn bộ tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản (Thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 80101105.60/HĐTC ngày 05/4/2012 giữa bên nhận thế chấp (Bên A) là Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn

Việt Nam với bên thế chấp (Bên B) là ông Phạm Đức V và bà Phạm Thị B là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất là ngôi nhà 02 tầng tại thửa đất số 98B tờ bản đồ số 36 tại địa chỉ tổ 18, khu 3, phường T, thành phố Cẩm Phả đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC355193 số vào sổ CH00132 do UBND thị xã Cẩm Phả (nay là thành phố Cẩm Phả) cấp ngày 22/02/2011, người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất là ông Phạm Đức V, bà Phạm Thị B được xử lý để đảm bảo thi hành án.

[2] Về án phí: Ông Phạm Đức V và bà Phạm Thị B phải nộp 32.957.000đ (ba mươi hai triệu, chín trăm năm mươi bảy nghìn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng) tạm ứng phí án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 9766 ngày 04/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả.

[3] Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nghiêm Thị H, bị đơn bà Phạm Thị B, vắng mặt bị đơn ông Phạm Đức V. Báo cho Ngân hàng, bà B biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho bị đơn ông V biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- Chi cục THADS tp. Cẩm Phả;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Hải